

NGÔN NGỮ HỌC VÀ VIỆT NGỮ HỌC

ẤN DỤ Ý NIỆM “AI LÀ CON NGƯỜI” **(khảo sát trên một số trang báo điện tử Việt Nam)**

PHẠM THỊ HƯƠNG QUỲNH* - TRẦN THỊ VIỆT HÀ**

TÓM TẮT: Trí tuệ nhân tạo AI đang nhận được sự quan tâm của xã hội. Vậy con người sẽ tri nhận về nó như thế nào? Bài viết này tập trung tìm hiểu ấn dụ ý niệm AI LÀ CON NGƯỜI, qua đó tìm hiểu về cách mà người Việt chúng ta suy nghĩ về trí tuệ nhân tạo AI. Ấn dụ ý niệm này có miền đích là AI, miền nguồn là CON NGƯỜI. Tư liệu khảo sát là 100 bài viết ở các mục tin tức, khoa học công nghệ,... trên các trang báo điện tử của Việt Nam. Kết quả khảo sát cho thấy có 3 tia chiếu xạ dựa trên ba thuộc tính của con người là phẩm chất trí tuệ, tình trạng sức khỏe và hành động. Phân tích các dụ dẫn ấn dụ ở ba tia chiếu xạ này cho thấy rằng con người luôn luôn tri nhận về mọi thứ xung quanh qua chính những thứ thuộc về con người.

TỪ KHÓA: ấn dụ ý niệm; con người; chiếu xạ; trí tuệ nhân tạo; AI.

NHẬN BÀI: 24/02/2025.

BIÊN TẬP-CHỈNH SỬA-DUYỆT ĐĂNG: 18/03/2025

1. Đặt vấn đề

Ấn dụ ý niệm là một hướng nghiên cứu đang nhận được sự quan tâm của giới Việt ngữ học hiện nay. Ấn dụ ý niệm cho rằng tất cả mọi suy nghĩ của chúng ta đều theo phương thức nhất định. Con người nhận thức về thế giới xung quanh dựa trên sự trải nghiệm của thân thể mình. Gần đây, trí tuệ nhân tạo AI đã tạo nên một sự thay đổi lớn trong cuộc sống của con người về học tập, kinh doanh, về quản lý,... Thực chất, AI là viết tắt của từ *Artificial Intelligence* (trí thông minh nhân tạo). Công nghệ AI giúp mô phỏng được những suy nghĩ, khả năng học tập, cư xử,... của con người áp dụng cho máy móc. Vậy, trong tư duy nhận thức của con người, chúng ta tri nhận về AI như thế nào? Bài viết này tập trung phân tích về ấn dụ ý niệm AI LÀ CON NGƯỜI. Tư liệu khảo sát là các bài viết về công nghệ thông tin trên một số trang báo điện tử của Việt Nam. Tìm hiểu về ấn dụ ý niệm này chính là tìm hiểu về cách mà người Việt tư duy về trí tuệ nhân tạo.

2. Một số khái niệm cơ bản

2.1. Quá trình tri nhận của con người

Trước đây, ấn dụ được coi là một biện pháp tu từ, có chức năng làm đẹp cho ngôn từ. Từ năm 1980, với công trình “Metaphor we live by” của Lakoff & Johnson thì ấn dụ được xem là một phương thức tư duy và được gọi bằng thuật ngữ ấn dụ ý niệm. Nhiều công trình khoa học đã nghiên cứu về đường hướng này. Nó mở ra một hướng đi vào chiều sâu thế giới tinh thần của con người.

“Nếu trước đây, ngôn ngữ học truyền thống quan niệm rằng ngôn ngữ mở ra cho ta cánh cửa đi vào thế giới khách quan quanh ta thì bây giờ ngôn ngữ học tri nhận cho rằng ngôn ngữ - đó là cửa sổ để đi vào thế giới tinh thần của con người, đi vào trí tuệ của nó, là phương diện để đạt đến những bí mật của quá trình tư duy. Với cách tiếp cận mới, các hình thức ngôn ngữ (các đơn vị, phạm trù,...) cần phải được nghiên cứu trong mối tương liên của chúng với các cấu trúc tri nhận và sự giải thích mang tính tri nhận về các hình thức này phải tính đến sự tham gia của chúng vào các quá trình tri nhận và tất cả các dạng hoạt động với thông tin.” (Lý Toàn Thắng, 2009, tr.16).

Trong quan điểm của mình, tác giả Lý Toàn Thắng đã nhấn mạnh về việc ngôn ngữ học tri nhận sẽ tìm hiểu về thế giới tinh thần, trí tuệ của con người. Các ý niệm hình thành dựa trên quá trình tri nhận.

“Khả năng tri nhận không ngừng phát triển, tri nhận của con người không bó hẹp bởi nhận thức về đặc tính chức năng và vật lý của sự vật, mà mang tính liên tưởng và sáng tạo. Tính sáng tạo này được phát hiện giống nhau trong những sự vật khác nhau... Năng lực tư duy ấn dụ sẽ tạo ra năng lực

*TS: Viện Ngôn ngữ học, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội; Email: hqp2000@gmail.com

**Học viện Khoa học và Công nghệ, Viện Hàn lâm KH&CN Việt Nam;

Email: viethatran4@gmail.com

tư duy sáng tạo trong sự phát triển tri nhận, là một loại năng lực tri nhận không thể thiếu được giúp con người nhận thức thế giới, đặc biệt là các sự vật trừu tượng.” (Triệu Diễm Phương, 2011, tr.158).

Ý kiến này cũng nhấn mạnh việc chính năng lực tư duy sẽ tạo ra sự phát triển của tri nhận và ngược lại, tri nhận giúp cho tư duy về thế giới tốt hơn. Tư duy thì gắn liền với ngôn ngữ, mối quan hệ này vô cùng mật thiết.

“Đối với ngôn ngữ học tri nhận, mối quan hệ giữa ngôn ngữ và tư duy được nhìn nhận bằng những quan điểm mới mẻ hơn. Bộ máy tri giác của loài người là giống nhau ở cấu tạo sinh học. Dù con người ở màu da nào, dân tộc nào thì cũng có năm giác quan, hệ thống tuần hoàn, hệ thần kinh,... như nhau. Nhưng mỗi dân tộc lại có cách nhìn thế giới khác nhau do ảnh hưởng của nhiều yếu tố. Vì vậy, khi đặt ra mối quan hệ giữa ngôn ngữ, văn hóa và ý thức là ngôn ngữ học tri nhận đã tìm hiểu cái riêng trong cách nghĩ, cách cảm thế giới của mỗi dân tộc.” (Phạm Thị Hương Quỳnh, 2023, tr.48).

Ý kiến này nhấn mạnh rằng, thực ra sự tri nhận thì con người ở quốc gia nào cũng thế nhưng dựa vào đặc điểm riêng của dân tộc mà có sự khác nhau nhất định. Điều này liên quan đến quá trình trải nghiệm thân thể, tức là quá trình con người tương tác với thế giới khách quan.

“Tương tác dễ quan sát nhất là với chính cơ thể của con người mà ngôn ngữ học gọi là những trải nghiệm nghiệm thân. Trước hết, xuất phát từ thân xác con người (nghiệm thân sinh lý). Thân xác - một thực thể gắn gũi, nơi thu nhận thông tin đầu vào, nơi khởi phát những ý niệm cụ thể nhưng tầm bao quát và ảnh hưởng của nó trong tri nhận không chỉ có thế. Những trải nghiệm tinh thần như nhận thức, cảm xúc và cả trải nghiệm vật chất như tư thế của con người tách biệt với mặt phẳng, vận động trên mặt phẳng, đứng/ nằm. các hướng di chuyển như lên/ xuống, trước/ sau, phải/ trái, cách cảm nhận ở đây/ đằng kia, bây giờ/ lúc khác... của con người đều có thể là nguồn gốc của sự phóng chiếu. Thứ đến là tương tác với môi trường vật chất xung quanh nghiệm thân (với) tự nhiên). Tại đây, quá trình tương tác, chủ thể không thể không tác động đến môi trường tri nhận và đến lượt nó, môi trường tri nhận không thể không ảnh hưởng ngược trở lại. Mặc dù rất đề cao vai trò của chủ thể kinh nghiệm, nhưng ngôn ngữ học tri nhận không phủ nhận chức năng phóng chiếu của hiện thực với tư cách là miền nguồn. Tiếp theo, là tương tác với người khác (nghiệm thân xã hội), trong mối quan hệ liên nhân, trước hết là các ràng buộc gắn liền với tri thức nền, với niềm tin, với những chia sẻ chung trong một nền văn hóa chủ đạo (mainstream culture) nhưng không thể không kể đến còn các giá trị của các văn hóa nhóm (subculture)” (Trịnh Sâm, 2016).

Như vậy, sự nghiệm thân có vai trò quan trọng trong quá trình con người nhận thức về thế giới và ý niệm hóa thế giới. Mỗi một ẩn dụ ý niệm chính là một phương thức tư duy, nhận thức của con người.

2.2. AI là gì?

Xã hội ngày càng phát triển, trong quá trình đó, sự ra đời của khoa học công nghệ là một xu hướng tất yếu. Trong những năm gần đây, khái niệm trí tuệ nhân tạo đang ngày càng được nhắc đến bởi đó là một thành tựu lớn của khoa học máy tính. “Trong khoa học máy tính, trí tuệ nhân tạo hay AI (tiếng Anh: Artificial Intelligence), đôi khi được gọi là trí thông minh nhân tạo, là trí thông minh được thể hiện bằng máy móc, trái ngược với trí thông minh tự nhiên của con người. Thông thường, thuật ngữ “trí tuệ nhân tạo” thường được sử dụng để mô tả các máy móc chủ (hoặc máy tính) có khả năng bắt chước các chức năng “nhận thức” mà con người thường phải liên kết với tâm trí, như “học tập” và “giải quyết vấn đề” (<https://vi.wikipedia.org/wiki>).

Trí tuệ nhân tạo không chỉ là một công nghệ của tương lai mà đang dần trở thành một phần không thể thiếu trong cuộc sống hiện đại, mở ra nhiều cơ hội và thách thức mới cho con người. Trí tuệ nhân tạo (AI) hiện được ứng dụng rộng rãi trong nhiều lĩnh vực như: y tế, tài chính, giáo dục và nhiều ngành công nghiệp khác. Những công nghệ như học máy (machine learning), học sâu (deep learning), xử lý ngôn ngữ tự nhiên (natural language processing) là những thành phần quan trọng trong việc phát triển AI.

3. Ấn dụ ý niệm AI LÀ CON NGƯỜI

3.1. *Lược đồ chiếu xạ*

Ấn dụ ý niệm AI LÀ CON NGƯỜI có miền đích là AI, miền nguồn là CON NGƯỜI. Miền nguồn chiếu xạ đến miền đích làm cho miền đích AI trở nên rõ ràng. Qua khảo sát, chúng tôi khái quát được một lược đồ chiếu xạ như sau:

Bảng 1. Sơ đồ chiếu xạ của ấn dụ ý niệm AI LÀ CON NGƯỜI

Miền đích AI	Chiếu xạ	Miền nguồn CON NGƯỜI
Khả năng của AI	$\leq$	Phẩm chất trí tuệ của con người
Đặc điểm của AI	$\leq$	Tình trạng sức khỏe của con người
Hoạt động của AI	$\leq$	Hành động của con người

Dựa trên lược đồ chiếu xạ này, chúng tôi tiến hành khảo sát trên 100 bài báo và thu được các dụ dẫn ấn dụ như sau:

Bảng 2. Dụ dẫn ấn dụ của ấn dụ ý niệm AI LÀ CON NGƯỜI

Tia chiếu xạ	Dụ dẫn ấn dụ	Số lần xuất hiện	Tỉ lệ % trên 85
Phẩm chất trí tuệ của con người chiếu xạ đến khả năng của AI	Tính toán	15	17,6
	Thông minh	14	16,4
Tình trạng sức khỏe của con người chiếu xạ đến đặc điểm của AI	Yếu	12	14,2
	Mạnh	11	12,9
Hành động của con người chiếu xạ đến hoạt động của AI	Học hỏi	9	10,5
	Suy nghĩ	9	10,5
	Giải quyết	8	9,4
	Điều phối	7	8,5
Tổng		85	

Kết quả thống kê cho thấy, dụ dẫn nhiều nhất là tính toán (17,6%), thông minh (16,4%), dụ dẫn chiếm số lượng ít nhất là giải quyết (9,4%) và điều phối (8,5%). Những dụ dẫn còn lại có tỉ lệ chênh lệch không nhiều. Điều này cho thấy trong tư duy của chúng ta phẩm chất trí tuệ chính là yếu tố quan trọng nhất để tư duy về trình độ cao mà trí tuệ nhân tạo AI đạt được. Đồng thời, qua đó cũng thể hiện rằng, nếu trí tuệ nhân tạo có thể sánh ngang với con người thì nó phải mang những phẩm chất, đặc điểm, hoạt động giống như con người.

3.2. *Phân tích ấn dụ ý niệm AI LÀ CON NGƯỜI*

3.2.1. *Phẩm chất trí tuệ của con người chiếu xạ đến khả năng của AI*

Tính toán: “Thực hiện các phép tính để biết, để thấy ra (nói khái quát); Suy tính cân nhắc trước khi làm việc gì; Suy tính thiệt hơn cho cá nhân mình; Đặc tính hình thái và sinh lí phân biệt các cá thể sinh vật cùng loài hoặc cùng thứ với nhau” (Hoàng Phê, 2007, tr.1239).

Thuộc tính này chỉ khả năng trí tuệ của con người trong cuộc sống. Thuộc tính này chiếu xạ đến cách mà chúng ta tri nhận về trí tuệ nhân tạo AI. Ví dụ:

(1) *Tận dụng NLQ trong AI tính toán Vtiger và trích xuất thông tin có ý nghĩa. Xác định truy vấn ngôn ngữ tự nhiên.*

<https://www.vtiger.com/vi/blog/leverage-nlq-in-vtiger-calculus-ai-and-extract-meaningful-information/>

(2) *AI tính toán các tuyến đường tốt nhất, giảm thiểu số lượng phương tiện cần sử dụng và tối ưu hóa mức tiêu thụ nhiên liệu*

<https://khoahocdoanhnghiep.edu.vn/ai-la-gi-ung-dung-ai-trong-cuoc-song>

Trong ví dụ (1), dụ dẫn ấn dụ AI tính toán Vtiger và trích xuất thông tin, (2) AI tính toán các tuyến đường tốt nhất có sự chiếu xạ từ đặc điểm “suy tính cân nhắc trước khi làm việc gì” đến khả năng trí tuệ mà AI có được. Điều này thể hiện rằng AI là thứ công nghệ có khả năng tương đương với con người trong suy nghĩ. Nhờ cách tri nhận này mà chúng ta hiểu được sự hiện đại và tính hữu dụng của trí tuệ nhân tạo AI.

Thông minh: “Có năng lực về trí tuệ tốt, hiểu nhanh, tiếp thu nhanh; Nhanh trí và khôn khéo, có khả năng ứng xử và đối phó mau lẹ, tinh tế với những tình huống phức tạp, bất ngờ”. (Hoàng Phê, 2007, tr.1239). Ví dụ:

(3) Ứng dụng Chat GPT (chatbot) được mệnh danh là AI thông minh nhất thế giới.

[<https://ussh.vnu.edu.vn/vi/news/dao-tao/ai-and-ur-bi-quyet-su-dung-ai-mot-cach-thong-minh-dung-phap-luat-va-co-dao-duc-22850.html>]

(4) Nhà khoa học VinFuture: 'AI thông minh hơn là an toàn hơn. [<https://tuoitre.vn/nha-khoa-hoc-vinfuture-ai-thong-minh-hon-la-an-toan-hon-20241122153654511.htm>]

(5) Đang có hiện tượng suy nghĩ lệch chuẩn. AI là sản phẩm do con người tạo ra. Vậy sẽ là kỳ quặc khi mong đợi/ lo sợ AI thông minh hơn con người ? [<https://thesaigontimes.vn/ai-thong-minh-den-muc-nao/>]

Các ví dụ (3), (4), (5) đã xác tín một thuộc tính nằm trong trí tuệ của con người, đó là “AI thông minh”.

Hai đặc điểm điển hình của sự thông minh là năng lực trí tuệ, ứng xử mau lẹ được chiếu xạ đến cách con người hiểu và nói về trí tuệ nhân tạo AI. Bởi lẽ, một trong những đặc điểm tiêu biểu mà trí tuệ nhân tạo thường được nhắc đến chính là những khả năng nó có thể sánh ngang với con người. Thông minh là thể hiện ở sự nhanh nhạy, ứng xử một cách linh hoạt. Sự tri nhận này dựa trên thực tế khách quan là AI đã hỗ trợ con người trong rất nhiều lĩnh vực: giáo dục, y tế, giao thông,... Chính vì tính chất hữu dụng, có thể xử lý nhiều vấn đề thay cho con người nên thuộc tính “thông minh” của con người đã được chiếu xạ để chỉ trình độ cao của trí tuệ nhân tạo AI.

3.2.2. Tình trạng sức khỏe của con người chiếu xạ đến đặc điểm của AI

Mạnh: Khỏe, mạnh, yếu là những trạng thái chỉ tình trạng sức khỏe của con người. Mạnh là trạng thái cơ thể không ốm yếu, không mắc bệnh cùng với các yếu tố như tinh thần, thể chất và đời sống xã hội hoàn toàn ở trạng thái lành mạnh. Ví dụ “cú đấm mạnh” chỉ người có thể lực tốt. Từ đặc điểm này, nó chiếu xạ đến một loại trí tuệ nhân tạo có sức mạnh vượt qua mọi giới hạn trí tuệ của con người. “AI mạnh là trí tuệ nhân tạo đầy đủ, hay AGI, có khả năng thực hiện các nhiệm vụ với mức độ nhận thức của con người mặc dù có ít kiến thức nền tảng. Khoa học viễn tưởng thường mô tả AI mạnh như một cỗ máy tư duy với sự hiểu biết của con người không giới hạn trong giới hạn miền” [6]. Hãy cùng xét các ví dụ sau:

(6) Mục tiêu của General AI là phát triển các hệ thống có khả năng tư duy độc lập và sáng tạo, tương tự như con người. AI mạnh có thể tự học từ kinh nghiệm, hiểu ngữ cảnh, và linh hoạt thích ứng với các tình huống mới. [<https://vinuni.edu.vn/vi/tri-tue-nhan-tao-ai-la-gi-mot-so-loai-tri-tue-nhan-tao-ai-pho-bien>]

(7) AI mạnh là một dạng AI lý thuyết mô phỏng các chức năng của con người như lý luận, lập kế hoạch và giải quyết vấn đề. [<https://www.ibm.com/think/topics/strong-ai>]

(8) AI mạnh (tiếng Anh: Strong AI) là một lý thuyết về việc có thể tạo ra máy móc có trí thông minh ngang bằng với trí tuệ của con người. [<https://vietnambiz.vn/ai-manh-strong-ai-la-gi-rui-ro-va-loi-ich-ma-ai-manh-mang-lai-20200410133444949.htm>]

Trong ví dụ (6), thuộc tính nhanh, xử lý được mọi tình huống mới chiếu xạ đến miền đích giúp chúng ta hiểu AI mạnh ở khía cạnh linh hoạt như con người. Ví dụ (7) AI mạnh là dự đoán dự chỉ khả năng có thể lý luận, tự lập kế hoạch như con người. Đó là những khả năng tạo lập và xây dựng công việc, cuộc sống ở con người chiếu xạ chỉ năng lực lớn của trí tuệ nhân tạo AI. Ví dụ (8), AI mạnh chỉ đặc tính trí tuệ thông minh như con người mà trí tuệ nhân tạo sở hữu. Cách tri nhận này đem lại cho chúng ta một cách hiểu mới về một đối tượng mới là trí tuệ nhân tạo AI.

Yếu: Yếu là tình trạng của con người khi cơ thể mỗi một hoặc khi không đủ sức lực để thực hiện một công việc liên quan đến thể chất ví dụ như bê vác một vật gì, đó là sự hạn chế về sức lực. Đặc điểm hạn chế đó chiếu xạ đến cách tri nhận về một loại của trí tuệ nhân tạo AI.

“Trí tuệ nhân tạo hẹp (Artificial Narrow Intelligence - ANI), hay còn gọi là AI yếu (Weak AI), là loại trí tuệ nhân tạo được thiết kế để thực hiện một số nhiệm vụ cụ thể, khác biệt hoàn toàn với AI

mạnh (Artificial General Intelligence – AGI), vốn có khả năng học hỏi và xử lý nhiều loại vấn đề khác nhau như con người” [<https://vinuni.edu.vn/vi/tri-tue-nhan-tao-hep-hay-con-goi-la-ai-yeu-trong-quan-ly-chi-phi>]. Như vậy, AI yếu chỉ một phạm vi hạn chế của AI. Cách tri nhận này thể hiện khá rõ trong nhiều ví dụ:

(9) *AI yếu được sử dụng để phân tích hình ảnh y tế, chẩn đoán bệnh, và hỗ trợ các bác sĩ trong quá trình điều trị.* [<https://tinhte.vn/thread/ai-yeu-va-ai-manh-chung-la-gi.3792414/>]

(10) *AI yếu giúp cá nhân theo dõi và phân tích chỉ tiêu, từ đó xây dựng kế hoạch tài chính hợp lý, tiết kiệm và hiệu quả hơn* [<https://vinuni.edu.vn/vi/tri-tue-nhan-tao-hep-hay-con-goi-la-ai-yeu-trong-quan-ly-chi-phi/>]

(11) *Trong khi AI yếu (Weak AI) chỉ đơn thuần là mô phỏng nhận thức của con người, AI mạnh thực sự sẽ có nhận thức của con người.* [<https://vietnambiz.vn/ai-manh-strong-ai-la-gi-rui-ro-va-loi-ich-ma-ai-manh-mang-lai-20200410133444949.htm>]

Trong ví dụ (9) *AI yếu* là một phạm vi ứng dụng trong lĩnh vực y tế. Tính ứng dụng này là sự phân tích hình ảnh để chẩn đoán bệnh. Ví dụ (10) chỉ phạm vi ứng dụng của AI trong việc giúp cá nhân hóa theo dõi chỉ tiêu. Ví dụ (11), AI yếu chỉ khả năng của trí tuệ nhân tạo trong việc chỉ mô phỏng lại nhận thức của con người. Nó đối lập với *AI mạnh* là sẽ sở hữu nhận thức như con người. Đây chính là một cách tri nhận dựa trên tình trạng sức khỏe của con người. Nó cũng giống như khi khỏe mạnh con người có thể làm được nhiều việc còn khi yếu thì sức lực hạn chế sẽ làm được những việc cụ thể. Tương tự như AI yếu thường được lập trình để hoạt động trong những lĩnh vực riêng biệt.

3.2.3. Hành động của con người chiếu xạ đến hoạt động của AI

Học hỏi: Học hỏi là một hoạt động của con người trong quá trình mở mang kiến thức, nâng cao kỹ năng bản thân. Thuộc tính này chiếu xạ đến tính năng tự chủ của trí tuệ nhân tạo. Hãy cùng xét các ví dụ sau:

(12) *Bài viết này sẽ là một cuộc trò chuyện thú vị về cách AI học hỏi từ con người, sự đua tranh giữa hai thế giới, và đâu là ranh giới mà AI chưa thể chạm tới.*

[<https://www.marketenterprise.vn/blog/ai-va-human.html>]

(13) *AI "học hỏi" như thế nào? Như đã đề cập, AI được hình thành bằng ngôn ngữ lập trình, tồn tại bên trong một hệ thống máy tính nào đó.*

[<https://vnexpress.net/ai-hoc-con-nguoi-the-nao-3670916.html>]

(14) *Trí tuệ nhân tạo (AI) là công nghệ cho phép máy móc, đặc biệt là máy tính, "học hỏi" và "suy nghĩ" như con người.*

[<https://www.dienmayxanh.com/kinh-nghiem-hay/tri-tue-nhan-tao-ai-la-gi-ung-dung-nhu-the-nao-tro-1117277>]

Ví dụ (12) *AI học hỏi từ con người* là một cách tri nhận chỉ sự ưu việt của trí tuệ nhân tạo trong quá trình nó tương tác với con người. Không chỉ dừng lại là một sản phẩm do con người tạo nên mà nó còn có trí tuệ, có tư duy để học từ chính con người. Đó chính là hiệu quả tri nhận của dụ dẫn ẩn dụ này. Ví dụ (13), *AI "học hỏi" như thế nào?* là một dụ dẫn ẩn dụ dưới dạng một câu hỏi. Trong đó, học hỏi là hành động mà AI có thể thực hiện. Ví dụ (14), dụ dẫn ẩn dụ có thể được hiểu là *Trí tuệ nhân tạo AI học hỏi, suy nghĩ*. Đây là một dụ dẫn ẩn dụ kết hợp, có nghĩa là có từ 2 dụ dẫn trong một biểu thức ngôn từ. Thuộc tính này làm cho trí tuệ nhân tạo đạt đến đỉnh cao ngang tầm trí tuệ con người.

Suy nghĩ: Suy nghĩ là hoạt động của tư duy. Nó thể hiện thuộc tính rằng con người là động vật cao cấp. Suy nghĩ thể hiện trí tuệ con người nhận thức về thế giới xung quanh mình. Thuộc tính này chiếu xạ đến trí tuệ nhân tạo AI, biểu đạt sự phát triển vượt bậc của nó. Hãy cùng xét ví dụ sau:

(15) *Bằng cách cho phép AI "suy nghĩ" thông qua các quy trình phức tạp trước khi tạo ra đầu ra, chúng ta có thể thấy nhiều kết quả sắc thái hơn*

[<https://www.unite.ai/vi/beyond-chain-of-thought-how-thought-preference-optimization-is-advancing-llms/>]

(16) *Meta's COCONUT: Phương pháp AI suy nghĩ không cần ngôn ngữ.*

[<https://unite.ai/vi/metacococonut-the-ai-method-that-thinks-without-language/>]

Trong ví dụ (16) và (17) dụ dẫn ẩn dụ *AI suy nghĩ* đã đem lại một hiệu quả tri nhận về tính năng trí tuệ nhân tạo cũng biết tư duy. Từ đó, biểu đạt trí tuệ cao cấp của nó. Chính nhờ sự chiếu xạ mà hiệu quả tri nhận trở nên rõ ràng và cụ thể.

Giải quyết vấn đề: Giải quyết vấn đề là kỹ năng xử lý của con người. Thông qua kỹ năng này con người đạt được các mục tiêu của mình. Ngay cả với con người, kỹ năng này cũng cần được trau dồi. Thuộc tính này chiếu xạ đến trí tuệ nhân tạo, biểu đạt khả năng xử lý linh hoạt mọi vấn đề của nó. Hãy cùng xét các ví dụ sau:

(17) *AI giải quyết vấn đề giao tiếp không hiệu quả bằng cách triển khai các công cụ dịch ngôn ngữ cho nhiều nhóm khác nhau, đảm bảo sự rõ ràng*

[<https://www.leewayhertz.com/ai-in-the-workplace/>]

(18) *Đạo đức của AI giải quyết vấn đề thiên vị, quyền riêng tư và trách nhiệm giải trình trong học máy.* [<https://www.cloudthat.com/resources/blog/the-ethics-of-ai-addressing-bias-privacy-and-accountability-in-machine-learning>]

(19) *AI giải quyết vấn đề qua từng bước.*

[<https://ictgo.vn/agent-ai-khi-tri-tue-nhan-tao-biet-suy-nghi-post10098.html/>]

Dụ dẫn ẩn dụ *AI giải quyết vấn đề* ở ví dụ (17) chiếu xạ đến khả năng giao tiếp của AI; ở ví dụ (18) nói về khía cạnh đạo đức của AI, một phương diện rất con người mà trí tuệ nhân tạo có được; ví dụ (19) nói về tính logic của AI trong việc xử lý tình huống qua từng bước. Thông qua quá trình tri nhận, các mặt của trí tuệ nhân tạo đều thể hiện sự xuất chúng và vượt bậc.

Điều phối: Điều phối là hành động của con người. Hành động này giúp cho quá trình làm việc của con người diễn ra theo đúng trật tự và đạt hiệu quả. Để thực hiện hành động này đòi hỏi khả năng tư duy, sắp xếp của con người. Thuộc tính này chiếu xạ đến trí tuệ nhân tạo AI ở góc độ sắp xếp và xử lý công việc, Hãy cùng xét những ví dụ sau:

(20) *Trí tuệ nhân tạo AI điều phối việc cung cấp dữ liệu khách hàng, phân tích xu hướng, đưa ra những dự báo chính xác, đưa ra những đề xuất tốt nhất cho doanh nghiệp, hệ thống AI giúp doanh nghiệp đưa ra những kế hoạch Marketing hiệu quả nhất*

[<https://emandai.net/blog/vi/top-8-loi-ich-cua-tri-tue-nhan-tao-trong-giai-doan-chuyen-doi-so-cua-doanh-nghiep/>]

(21) *Chúng tôi đã đào tạo AI điều phối xe thông qua cách làm của người điều phối đang thực hiện hệ thống đó.* [<https://znews.vn/lieu-nghe-nghiep-co-tang-len-trong-thoi-dai-ai-post1414209.html>]

Ví dụ (20), (21) cho thấy khả năng của AI trong xử lý công việc. Ở ví dụ (20), AI xử lý dữ liệu khách hàng đưa ra kế hoạch kinh doanh; ở ví dụ (21), AI có khả năng sắp xếp các xe công nghệ. Đây hoàn toàn là những việc đòi hỏi trí tuệ của con người song qua sự chiếu xạ của năng lực này, chúng ta có thể thấy sự hiện đại cũng như tầm phát triển cao mà AI đạt được.

4. Kết luận

Trí tuệ nhân tạo AI là một thành tựu của con người. Chúng ta tư duy về nó qua những gì quen thuộc nhất, đó là phẩm chất, trí tuệ, hành động của chính con người. Các thuộc tính của miền nguồn CON NGƯỜI đã chiếu xạ đến miền đích AI những đặc điểm tiêu biểu, điển hình nhất. Tất cả đều tập trung làm sáng rõ một điều là AI đạt đến trình độ phát triển cao, có thể sánh ngang với con người, thậm chí trong tương lai, nó có thể thay thế cho con người. Để biểu đạt trí tuệ cao của AI, chúng ta đã tri nhận về nó qua những thuộc tính thuộc về con người, đó là phẩm chất trí tuệ, tình trạng sức khỏe và hoạt động của con người. Rõ ràng, ẩn dụ ý niệm là một phương thức tư duy vô cùng thú vị. Qua việc tìm hiểu ẩn dụ ý niệm AI LÀ CON NGƯỜI chúng ta không chỉ thấy được cách nghĩ, cách nói của người Việt mà còn hiểu được về đặc trưng trong cách tiếp nhận thế giới của con người.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Hoàng Phê (2007), *Từ điển tiếng Việt*, Nxb Đà Nẵng.
2. Triệu Diễm Phương (2011), *Dẫn luận ngôn ngữ học tri nhận*, Nxb ĐHQG Hà Nội.

3. Phạm Thị Hương Quỳnh (2023), *Ảnh dụ ý niệm trong tư duy người Việt*, Nxb ĐH QG Hà Nội, tr.48.
4. Lý Toàn Thắng (2009), *Ngôn ngữ học tri nhận từ lý thuyết đại cương đến thực tiễn tiếng Việt*, Nxb Phương Đông.
5. Kovecses, Z. (2002), *Metaphor: A Practical Introduction*, Oxford: Oxford University Press.
6. Lakoff, G. và Johnson, M. (1980), *Metaphor we live by*, Chicago: University of Chicago Press.
 1. Web site:
7. Trịnh Sâm, 2016, <http://khoavanhoc-ngonngu.edu.vn/nghien-cuu/ngon-ngu-hoc/5879-mo-hinh-tri-nhan-va-su-tuong-tac-van-hoa.html>.
8. <https://aws.amazon.com/vi/what-is/artificial-general-intelligence>.
9. <https://vi.wikipedia.org/wiki>.

Conceptual metaphor 'AI IS HUMAN'

(survey on some Vietnamese electronic newspapers)

Abstract: AI is receiving attention from society. So how will people perceive it? This article focuses on understanding the conceptual metaphor AI IS HUMAN, thereby learning about how we Vietnamese people think about AI artificial intelligence. This conceptual metaphor has a target domain of AI and a source domain of HUMANS. Survey materials are 100 articles in news, science and technology sections, etc. on Vietnamese electronic newspapers. Survey results show that there are 3 radiation rays based on three human attributes: intellectual qualities, health status and actions. Analyzing the metaphors in these three radiation rays shows that humans always perceive everything around them through the things that belong to them.

Key words: conceptual metaphor; human; radiation; artificial intelligence; AI.